

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 22/6/2021

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;
Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 887/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Quốc M và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 347/2020/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. **Nguyễn Quốc M**, sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 6, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Q và bà Dương Thị Thu H (đã chết tháng 7/2019); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/12/2005, bị Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 07/7/2008, bị Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 14/5/2011, bị Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ. Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận H xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2018 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

1.2. **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1988; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 6, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị Hồng O; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/4/2016, bị Toà án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 15/5/2001, bị Công an phường T, quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ. Ngày 30/8/2011, bị Công an phường Quang Trung, quận Đống Đa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 16/6/2013, bị Công an phường Phương Liên, quận Đống Đa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

1.3. **Đinh Văn H**, sinh năm 1996; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà 10, tổ 56, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo ra đầu thú, bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2020 đến nay; hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

1.4. **Đinh Phú Đ**, sinh năm 1994; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 05/273/3, phố B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Phú H và bà Cao Kim D; có vợ là Trịnh Gia P và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/9/2014, bị Công an phường Tân Mai, quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

1.5. **Lê Tuấn H**, sinh năm 1984; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 03, ngách 57, phố Q, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị K; có vợ là H Thị N và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 3/1999, bị Công an phường Dịch Vọng, quận C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Tháng 9/1999, bị Công an phường Dịch Vọng, quận C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 22/8/2000, bị Công an quận C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cướp giật tài sản. Ngày 08/5/2007, bị Công an quận C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Năm 2016, bị Công an phường Dịch Vọng, quận C quyết định đưa đi tập trung cai nghiện. Ngày 23/10/2013, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. *Bị hại*: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968; trú tại: Số nhà 02, lô 18 T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; đã chết. Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thị N (mẹ anh S), sinh năm 1949; trú tại: Số nhà 2 Lô 18 ngõ T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. *Trong vụ án còn có*: Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không có kháng nghị; vắng mặt.

4. *Người bào chữa cho các bị cáo*:

4.1. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc M*: Luật sư Nguyễn H Bích Hải

- Công ty luật Phạm Danh, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

4.2. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H:* Luật sư H Thị Thuyên - Công ty luật TNHH MTV Eagle, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

4.3. *Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn H:* Luật sư Lê Thị Hải Yến, luật sư Lê Duy Thắng - Công ty luật TNHH Thiên Hòa Hà Nội, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

4.4. *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H do Tòa án chỉ định:* Luật sư Nguyễn Trọng Việt – Công ty Luật TNHH Tầm nhìn Viets, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/9/2018, anh Nguyễn Thanh S cùng bạn gái là chị Nguyễn Thị LA ngồi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh S. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh S sử dụng số điện thoại 0966545834 của mình gọi cho bạn là anh Lê Đình T. Do uống rượu say, nên anh S bấm nhầm đến số điện thoại 0965506586 của Nguyễn Quốc M. Lúc này, M đang ngồi uống rượu cùng với Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn H, Phan Văn C và Đinh Trung H tại phòng trọ của H ở phố ĐT, phường V, quận H, Hà Nội. Do bị gọi nhầm điện thoại, nên giữa M và anh S đã xảy ra cãi, chửi nhau trên điện thoại. M đứng dậy đi ra ngoài nghe điện thoại của anh S còn H1, H, H2 và C ngồi trong nhà ăn cơm uống rượu. Anh S nói: “Bố là S Khuất nhà ở T đây, mày là thằng nào?”. M trả lời: “Tao là M đây, có việc gì”. Anh S nói: “M ơi thích thì gặp nhau đi, mày chờ ở nhà tao qua”. M đáp: “Tao không có ở nhà, mày ở đâu tao qua”. Thấy vậy, anh S nói: “Nhà tao ở T, tao chờ mày đến”. Lúc này, chị LA nghe thấy anh S hẹn gặp ai đó để đánh nhau, nên can ngăn anh S nhưng anh S không nghe. Chị LA đi ra quán nước ở đầu ngõ T nhờ anh Lê Đình T và anh Lý HA là bạn của anh S đến can ngăn. Cả ba đi xe máy của HA quay về nhà thì gặp anh S điều khiển xe đạp điện đi ngược chiều, nên HA điều khiển xe máy quay lại đuổi theo anh S. Khi đến khu vực ngã tư phố B, phường T, quận H. HA cùng Tài và chị LA thấy anh S đang ngồi ở vỉa hè trên đường B gần ngã tư chợ Mơ, đường B thuộc phường T, quận H, Hà Nội còn xe đạp dề dưới lòng đường gần dải phân cách. Anh S bảo chị LA, anh Tài và anh HA đi ra chỗ khác, nên anh HA đi ra đứng cách chỗ anh S khoảng 10 mét, còn anh Tài và chị LA sang đường đối diện đứng. Cùng thời điểm trên, M nghe điện thoại và chửi nhau với anh S xong, đi vào trong nhà bảo H chở M đi có việc. H hỏi M đi đâu, M nói ra ngã tư chợ Mơ để giải quyết mâu thuẫn. H hiểu là M đi giải quyết mâu thuẫn với anh S là người vừa cãi nhau trên điện thoại với M, nên H bảo Đinh Văn H lấy xe máy chở H và M. Đinh Văn H đồng ý và ra lấy xe máy Honda Dream biển kiểm soát 99H6-1418 của mình. H đi vào góc phòng của H lấy 01 con dao quắm dài khoảng 70-80cm, bản rộng khoảng 05cm, chuôi gỗ để trong bao tải đi ra để ở cạnh xe máy của Đinh Văn H, mục đích đem đi nếu M xảy ra đánh nhau thì H sẽ hỗ trợ. Lúc này, Đinh Văn H thấy H đem con dao vào cạnh xe máy của mình, nên hiểu là H đem đi để đánh nhau. Sau đó, Đinh Văn H điều khiển xe máy chở M và H đi ra ngã tư chợ Mơ. Khi cả ba vừa đi

ra đến đoạn đường đầu phố ĐT, phường V, quận H thì gặp người quen là Đinh Phú Đ đang điều khiển xe máy hiệu Honda Dream biển kiểm soát 29K5-0xxx đi ngược chiều. M gọi Đ lại và nhờ Đ chở ra ngã tư chợ Mơ, Đ đồng ý. Sau đó, M xuống xe của Đinh Văn H và lên xe máy của Đ. Trên đường đi, M bảo Đ chở về nhà M ở Tổ 6, phường Đ, quận H, Hà Nội; còn H và Đinh Văn H đi trước ra ngã tư chợ Mơ. Khi về đến nhà M, Đ dừng xe máy đứng ngoài cổng chờ, còn M vào nhà đi lên phòng ngủ tầng 2 lấy 01 con dao bầu (loại dao dùng chọc tiết lợn), dài khoảng 35cm, bản rộng khoảng 6,3cm, chuôi gỗ, cho vào trong vỏ bao caton quần bằng băng dính dặt vào trong người. Sau đó, M xuống bảo Đ chở ra ngã tư chợ Mơ, phố B, phường T để gặp anh S. Đ không biết M lên nhà lấy dao cất trong người và tiếp tục chở M đi. Đến khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, M và Đ đi đến ngã tư chợ Mơ thì thấy H và Đinh Văn H đang đứng trên vỉa hè gần chốt trạm Cảnh sát giao thông. Đ đi đến chỗ H và Đinh Văn H; còn M đi một mình ra hướng ngã tư đứng ở giải phân cách. Cùng lúc này, anh S đi xe đạp điện về phía M và hô: “Chúng nó đây rồi”. Hô xong, anh S vút xe đạp điện xuống lòng đường và lao về phía M, tay phải cầm 01 con dao (loại dao mèo) vung lên chém M. Thấy vậy, M lùi lại phía sau để tránh; đồng thời M dùng tay phải lấy con dao bầu trong người ra và vút vỏ bao caton quần bằng băng dính xuống đất, đâm 01 nhát vào ngực trái anh S. Đâm xong, M rút dao ra và cất giấu vào trong người. Lúc này, H cùng Đinh Văn H và Đ đứng cách M khoảng 04 - 05 mét nhìn thấy anh S cầm dao chém M và thấy M rút dao trong người ra đâm 01 nhát vào người anh S. H đi đến xe máy của Hùng cầm con dao quắm chạy đuổi theo chém anh S 01 cái nhưng bị trượt. Thấy H cầm dao đuổi chém anh S, nên M gọi H và nói: “Thôi tha cho nó, tôi đâm nó 01 nhát vào ngực nặng lắm”, nên H không đuổi theo anh S mà cùng M quay lại chỗ Đ và Đinh Văn H. Anh S bị đâm nên bỏ chạy ra chỗ chị LA và nói: “Vợ ơi, anh bị đâm vào phổi rồi”. Chị LA đã cùng anh HA đưa anh S đến Bệnh viện B cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng anh S tử vong trên đường đi. Sau khi M và H quay lại chỗ Đ và Đinh Văn H thì M lên xe máy của Đ; còn H lên xe máy của Đinh Văn H, tất cả cùng đi ra khu vực gầm cầu chui gần bến xe nước ngầm đường Ngọc Hồi, phường H Liệt, quận H, Hà Nội để bỏ trốn. Khi Đinh Văn H chở H đi đến khu vực phố ĐT, đường Lĩnh Nam, quận H thì H vút bỏ con dao quắm ở bãi rác rồi cùng ra chỗ M và Đ. Khi gặp nhau thì Đinh Văn H và Đ đi về trước. Lúc này, M gọi điện thoại cho anh xã hội là Lê Tuấn H nhờ đón M ở bến xe nước ngầm, Lê Tuấn H đồng ý. Khoảng 20 phút sau, Lê Tuấn H đi xe ô tô nhãn hiệu Kia biển kiểm soát 30E-73.xxx đăng ký xe mang tên Lê Văn T (em trai của H1) đến chỗ M và H. Khi gặp nhau, H1 hỏi M: “Giờ đi đâu, có việc gì?” M trả lời “Bọn em vừa đánh nhau, anh chở em đi đâu thì đi”. H1 điều khiển xe ô tô chở M và H đi về hướng huyện TT rồi đi sang khu vực huyện P, Hà Nội. Trên đường đi, có người điện thoại cho M nói anh đâm nó nặng lắm, sợ không qua khỏi. Lê Tuấn H ngồi trên xe ô tô nghe và biết việc M đâm người khác nhưng vẫn điều khiển xe ô tô đi về khu vực đường N, quận T, Hà Nội thì H xuống xe bỏ trốn. H1 chở M đến khu vực đường ĐT, phường B, quận H thì M xuống xe, còn H1 đi về. Sau khi H1 đi về, M vào thuê phòng 505, Khách sạn Vân Đồn 2 ở phường B, quận H để trốn. Đến khoảng 14 giờ ngày 13/9/2018, Cơ quan Công an kiểm tra hành chính phát hiện M có hành vi tự thương trong phòng nên đã khống chế và đưa M đến Bệnh viện 108 cấp cứu. Đến ngày 15/9/2018, Công an quận H đã lập biên bản bắt giữ Nguyễn Quốc M về hành vi

Giết người. Ngày 18/9/2018, Nguyễn Mạnh H đến Công an quận H đầu thú và ngày 08/01/2020, Đinh Văn H bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam về hành vi Giết người. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Quốc M, Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn H, Đinh Phú Đ và Lê Tuấn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên. Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ các vật chứng và dấu vết; pháp y tử thi nạn nhân Nguyễn Thanh S. Tại Kết luận giám định pháp y số 7775/PC09-PY ngày 05/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đối với nạn nhân Nguyễn Thanh S, kết luận nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục. Vết thương vùng ngực trái do vật nhọn, 01 lưỡi sắc, tác động dạng đâm gây nên. Tại Kết luận giám định số 1020/PC09-SH ngày 04/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “... Trên dao gửi đi giám định có dính máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu”.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T (là chị gái của bị hại Nguyễn Thanh S) được gia đình uỷ quyền là người đại diện hợp pháp cho anh S trình bày: Khi anh S mất, gia đình các bị can Nguyễn Quốc M và Nguyễn Mạnh H có đến thăm hỏi và phúng viếng số tiền 20.000.000 đồng. Chị T đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và yêu cầu bồi thường cho gia đình chị số tiền 403.000.000 đồng, cụ thể chi phí chị đề nghị tại phiên tòa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 347/2020/HSST ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 45; 46; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc M, Nguyễn Mạnh H và Đinh Văn H phạm tội “Giết người”. Các bị cáo Đinh Phú Đ và Lê Tuấn H phạm tội “Che giấu tội phạm”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc M tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/9/2019.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, xử phạt: Bị cáo Đinh Văn H 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/01/2020.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt: Bị cáo Đinh Phú Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Lê Tuấn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Nguyễn Quốc M, Nguyễn Mạnh H và Đinh Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Lê Thị N và cháu Nguyễn Phạm

Phương A, các khoản tiền như sau: Tiền chi phí cho việc cứu chữa, mai táng: 58.000.000đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 149.000.000đồng. Tổng cộng là 207.000.000đồng, phần của bà Nguyệt được hưởng là 132.500.000đồng, phần của cháu Nguyễn Phạm Phương A được hưởng là 74.500.000đồng. Trong đó phần của Nguyễn Quốc M phải bồi thường là 107.000.000đồng, đối trừ với 30.000.000đồng đã bồi thường, Nguyễn Quốc M còn phải bồi thường là 77.000.000đồng, phần của Nguyễn Mạnh H và Đinh Văn H mỗi bị cáo là 50 triệu đồng, đối trừ với 20.000.000đồng gia đình H đã bồi thường thay, 15.000.000đồng gia đình Hùng đã bồi thường thay, Nguyễn Mạnh H còn phải bồi thường tiếp là 30.000.000đồng; Đinh Văn H còn phải bồi thường tiếp là 35.000.000đồng. Tiền chi phí cấp dưỡng cho bà Lê Thị N và cháu Nguyễn Phạm Phương A, sinh ngày 26/7/2004 mỗi tháng mỗi người là 2.500.000đồng kể từ ngày 12/9/2018 cho đến khi bà Nguyệt chết và cháu Nguyễn Phạm Phương A đủ 18 tuổi. Trong đó phần của Nguyễn Quốc M là 1.500.000 đồng/1 người/1 tháng, phần của Nguyễn Quốc H và Đinh Văn H mỗi bị cáo là 500.000 đồng/1 người/1 tháng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14, 15 và 21/9/2020, các bị cáo Nguyễn Quốc M, Nguyễn Mạnh H, Đinh Phú Đ, Đinh Văn H kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/9/2020, Lê Tuấn H kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Sau đó, ngày 30/12/2020, Hùng có đơn thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Quốc M, Nguyễn Mạnh H, Đinh Phú Đ, Đinh Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo M trình bày nguyên nhân một phần do anh S điện thoại nhầm, sau đó chửi bị cáo dẫn đến mâu thuẫn; các bị cáo M, Hùng, H xác định đã bồi thường toàn bộ số tiền cho gia đình bị hại; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Tuấn H thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan, nhưng phân tranh luận bị cáo xin được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện bị hại vắng mặt, nhưng có đơn xác định đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường tổng cộng là 207.000.000đồng theo quyết định bản án sơ thẩm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo M, H, Hùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Bị cáo Nguyễn Quốc M, Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn H bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Đinh Phú Đ và Lê Tuấn H bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội: “Che giấu tội phạm” theo điểm b, khoản 1, Điều 389 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc M xuống mức án: Tù chung thân; giảm một phần hình

phạt cho bị cáo Đinh Văn H. Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Đinh Phú Đ và Lê Tuấn H.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc M, Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn H sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo có quan điểm: Việc bị cáo bị xử phạt về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: nguyên nhân bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo; gia đình có công cách mạng; đã nộp án phí sơ thẩm; hoàn cảnh gia đình khó khăn...

Luật sư bào chữa cho bị cáo M xác định việc áp dụng tình tiết tái phạm là không đúng; Các Luật sư đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo và xử mức hình phạt, cụ thể: bị cáo Nguyễn Quốc M xuống mức tù có thời hạn; bị cáo Nguyễn Mạnh H xử dưới khung hình phạt; bị cáo Đinh Văn H tiếp tục giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn H xác định hành vi của bị cáo H không đủ căn cứ kết tội, nên việc xét xử và tuyên bị cáo phạm tội Che giấu tội phạm là oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn H đề nghị triệu tập Điều tra viên. Xét thấy, Luật sư đề nghị không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Quốc M, Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn H, Đinh Phú Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Đối với bị cáo Lê Tuấn H cho rằng không biết việc M giết người, nên không phạm tội “Che giấu tội phạm”. Tuy nhiên, căn cứ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Tuấn H đã thừa nhận: Lúc đầu Hùng không biết là M giết người, quá trình chở M đi, Lê Tuấn H mới biết người mà M đâm đã tử vong, nhưng vẫn chở M đi trốn, chỉ đến khi Cơ quan điều tra hỏi thì H mới khai và chỉ chỗ M trốn chứ không phải H chủ động khai báo, lời khai của T,H tại cơ quan điều tra phù hợp lời khai của bị cáo M trình bày diễn biến sự việc tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm T,H kêu oan, nhưng sau đó T,H thừa nhận lời khai tại cơ quan điều tra, xác định nếu được hưởng án treo thì không kêu oan nữa và xin giảm hình phạt. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với nhận định và kết luận của Tòa án

cấp sơ thẩm về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Xuất phát từ mâu thuẫn về việc tối ngày 12/9/2018, anh Nguyễn Thanh S gọi nhầm vào số điện thoại của Nguyễn Quốc M, dẫn đến M và anh S chửi bới, thách thức và hẹn gặp để đánh nhau. Anh S đi xe đạp điện đến ngã tư Chợ Mơ thuộc phường T, quận H, Hà Nội. Cùng thời điểm trên, M đang ngồi uống rượu với Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn H, Phan Văn C và Đinh Trung H tại phòng trọ của H ở phố ĐT, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Do bức tức với anh S, nên M bảo H chở M đi ra chợ Mơ có việc. H thấy M có mâu thuẫn qua điện thoại, biết là M rủ đi đánh nhau nên bảo Đinh Văn H đi cùng; đồng thời, H đi vào góc phòng của H lấy 01 con dao quắm dài khoảng 70-80cm, bản rộng khoảng 5cm, chuôi gỗ cho vào trong bao tải đi ra để ở cạnh xe máy Dream, biển kiểm soát 99H6-1418 của Đinh Văn H. Khi Đinh Văn H lấy xe máy chở M và H thì thấy H để 01 con dao ở cạnh xe máy, nên biết là chở M và H đi đánh nhau, nhưng vẫn điều khiển xe máy chở M và H cùng dao quắm ra ngã tư chợ Mơ. Trên đường đi, nhóm của M gặp người quen là Đinh Phú Đ đi xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 29K5-0xxx ngược chiều. M gọi Đ lại và sang xe máy của Đ nhờ Đ chở; còn Đinh Văn H và H đi xe máy ra ngã tư chợ Mơ trước. Trên đường đi, M bảo Đ đưa về nhà M ở Tổ 6, phường Đ, quận H, Hà Nội. Về đến nhà, Đ đứng ở cổng đợi, còn M đi lên phòng ngủ tầng 2 của M lấy 01 con dao bầu (loại dao chọc tiết lợn), dài khoảng 35cm, bản rộng khoảng 6,3cm, chuôi gỗ cho vào trong vỏ bao caton quấn bằng băng dính dặt vào trong người rồi đi ra bảo Đ chở ra ngã tư chợ Mơ, phố B, phường T, quận Hai H, Hà Nội để gặp anh S. Đ không biết M lên nhà lấy dao giấu trong người và tiếp tục chở M đi. Đến khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, M và Đ đi ra ngã tư chợ Mơ, phố B, phường T, quận H thì Đ đi ra đứng gần H và Đinh Văn H. Còn M xuống xe, đi bộ ra hướng ngã tư đứng ở giải phân cách. Lúc này, anh S đi xe đạp điện qua giải phân cách và hô: “Chúng nó đây rồi”. Anh S vút xe đạp điện xuống lòng đường. Sau đó, anh S và M lao vào đánh nhau. M dùng tay phải lấy con dao bầu trong người ra đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của anh S, gây vết thương cắt gọn qua khe liên sườn 3 - 4 và xương sườn 4, xuyên vào thùy trên phổi trái anh S. Lúc này, H cùng Đ và Đinh Văn H chứng kiến M dùng dao đâm anh S. H đi đến xe máy của Đinh Văn H lấy con dao quắm chạy đuổi theo chém anh S 01 cái, nhưng bị trượt. M gọi H và nói: “Thôi tha cho nó, tôi đâm nó 01 nhát vào ngực nặng lắm”, nên H không đuổi theo anh S mà cùng M quay lại chỗ Đinh Văn H và Đ đứng. M lên xe của Đ, H lên xe máy của H, tất cả chở ra gầm cầu chui gần bến xe Nước Ngầm, quận H để bỏ trốn. Trên đường đi, H vút con dao quắm ở bãi rác ở khu vực phố ĐT, đường Lĩnh Nam, quận H. Khi ra đến gầm cầu chui gần bến xe Nước Ngầm thì Đinh Văn H và Đ đi về trước. M gọi điện thoại cho Lê Tuấn H nhờ đến đón M ở bến xe Nước Ngầm. Khoảng 20 phút sau, Lê Tuấn H đi xe ô tô hiệu Kia, biển kiểm soát 30E-73.xxx xuống chỗ M và H, được M cho biết mới đánh nhau và nhờ H1 chở đi trốn. H1 điều khiển xe ô tô chở M và H đi về hướng huyện TT, rồi đi sang khu vực huyện P, sau đó về khu vực đường N, quận T, Hà Nội thì H xuống xe bỏ trốn. Trên đường đi, Lê Tuấn H nghe M nhận được điện thoại thông báo người bị đâm bị thương tích nặng, tử vong, nhưng H1 vẫn điều khiển xe ô tô chở M đến khu vực đường ĐT, phường B, quận H để M xuống xe vào thuê phòng 505, khách sạn Vân Đồn 2 ở phường B,

quận H để trốn. Đến khoảng 14 giờ ngày 13/9/2018, M bị Công an quận H phát hiện, bắt giữ về hành vi Giết người. Hậu quả: Anh Nguyễn Thanh S bị Nguyễn Quốc M dùng dao đâm vào ngực trái, gây vết thương cắt gọn qua khe liên sườn 03 - 04 và xương sườn 04, xuyên vào thùy trên phổi trái. Anh S được chị LA và anh HA đưa vào Bệnh viện B cấp cứu nhưng thương tích nặng, nên anh S tử vong trên đường đi do mất máu cấp không hồi phục. Như vậy, Nguyễn Quốc H, Đinh Văn H có hành vi giúp sức cho Nguyễn Quốc M dùng dao đâm vào khe liên sườn 3 - 4 và xương sườn 4, xuyên vào thùy trên phổi trái là bộ phận trọng yếu trên cơ thể anh S. Hậu quả làm anh S tử vong. Đinh Phú Đ, Lê Tuấn H biết rõ là M và H đã đâm anh S làm anh S bị chết nhưng vẫn chờ M và H đi trốn. Hành vi của các bị cáo: Nguyễn Quốc M, Nguyễn Mạnh H và Đinh Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, với tình tiết định khung: “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Đinh Phú Đ và Lê Tuấn H đủ yếu tố cấu thành tội: “Che giấu tội phạm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt các bị cáo với tội danh, điểm, khoản, điều luật của Bộ luật Hình sự nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. *Vai trò của các bị cáo:* Nguyễn Quốc M là người chủ động rủ rê, lôi kéo đồng bọn đi đánh nhau với anh S, cũng là người chuẩn bị hung khí từ trước và là người đâm anh S. Anh S bị chết hậu quả là do nhát đâm duy nhất của M, có vai trò chính; Nguyễn Mạnh H giúp sức tích cực cho M, ngay sau khi được M rủ, H đã chủ động mang dao từ nhà H đi, cầm dao chém anh S nhưng bị trượt, có vai trò thứ hai; Đinh Văn H biết được M rủ đi đánh nhau, thấy H mang theo dao, nhưng vẫn dùng xe máy chở H đến ngã tư chợ Mơ, nơi M và anh S hẹn để đánh nhau, Hùng là người đã giúp sức về mặt tinh thần, cũng như giúp cho M và H sau khi đâm anh S tẩu thoát nhanh hơn, có vai trò thứ ba; Đối với Đinh Phú Đ trên đường đi chơi về thì được M nhờ chở ra khu vực chợ Mơ, mặc dù không đủ căn cứ đồng phạm với M, nhưng chứng kiến toàn bộ quá trình M đâm anh S, vẫn chờ M đi trốn. Lê Tuấn H, mặc dù lúc đầu không biết, tuy nhiên quá trình chở M đi, thì Lê Tuấn H biết người mà M đâm đã tử vong nhưng vẫn chờ M đi trốn, chỉ đến khi Cơ quan điều tra hỏi thì Lê Tuấn H mới khai và chỉ chỗ M trốn. Bị cáo Đinh Phú Đ tham gia tích cực hơn Lê Tuấn H, nên vai trò của Đ cao hơn Lê Tuấn H đối với tội Che giấu tội phạm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như trên là có căn cứ.

[4]. *Về tính chất hành vi phạm tội:* Các bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hành vi của các bị cáo M, H, M Hùng là đặc biệt nghiêm trọng, coi thường tính mạng của người khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ đã xâm hại tính mạng của anh S, thể hiện tính hung hăng côn đồ; hành vi của Đ, T, H là nghiêm trọng, các bị cáo coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo Nguyễn Quốc M có nhân thân xấu đã 03 lần bị xử phạt hành chính; ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận H xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 04/6/2015. Căn cứ biên bản ngày 16/11/2018, Chi cục Thi hành án dân sự quận H xác định đối với khoản án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng, do không nhận được Bản án số 415/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân quận H, nên

không có căn cứ để cung cấp xác minh. Như vậy, tính đến thời điểm ngày 16/11/2018, Tòa án chưa chuyển bản án có hiệu lực cho Cơ quan thi hành án, vì vậy, Chi cục Thi hành án dân sự quận H chưa ra quyết định thi hành án theo quy định. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, người bị kết án đương nhiên được xóa án tích trong thời hạn 02(hai) năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm, nếu chấp hành xong các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới. Bị cáo M đã chấp hành xong phần hình phạt tù ngày 04/6/2015, nhưng án phí sơ thẩm chưa chấp hành. Việc M chưa chấp hành xong phần án phí 200.000đồng của Bản án số 415/HSST ngày 26/9/2013 là do Tòa án không chuyển giao bản án. Do vậy, Cơ quan thi hành án dân sự chưa thụ lý thi hành án, nên không thể ra quyết định thi hành án đối với phần án phí, việc này không thuộc trường hợp không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự, đây là lỗi thuộc cơ quan tiền hành tố tụng. Tính đến thời điểm bị cáo M phạm tội mới ngày 12/9/2018 đã quá thời hạn 02(hai) năm, cũng như quá thời hiệu 05 (năm) năm theo quy định của luật Thi hành án dân sự (tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến ngày có biên bản xác minh ngày 16/11/2018 thì Tòa án chưa chuyển bản án số 415/HSST). Theo nguyên tắc có lợi, M đương nhiên được xác định xóa án tích đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 415/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, nên bản án này được xem là nhân thân và không được tính là tiền án, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “tái phạm” làm bất lợi cho bị cáo M khi quyết định hình phạt. Đối với Nguyễn Mạnh H có nhân thân xấu đã 03 lần bị xử phạt hành chính; hiện có tiền án ngày 29/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 34 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, nay phạm tội vi phạm tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với Đinh Mạnh H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng đồng phạm giúp sức tích cực. Đối với Đinh Phú Đ nhân thân xấu, năm 2014 bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ. Đối với Lê Tuấn H nhân thân xấu đã 05 lần bị xử phạt hành chính, năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cấp phúc thẩm đồng tình là cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, vai trò cụ thể đối với mỗi bị cáo để có mức hình phạt thỏa đáng. Tuy nhiên, xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, một phần từ phía người bị hại, thể hiện khi anh S điện nhầm vào số máy của M, giữa M và anh S đã xảy ra cãi, chửi nhau trên điện thoại. Anh S nói: “Bô là S Khuất nhà ở T đây, mày là thằng nào?”. M trả lời: “Tao là M Bụi đây, có việc gì”. Anh S nói: “M Bụi ời thích thì gặp nhau đi, mày chờ ở nhà tao qua” thì M đáp: “Tao không có ở nhà, mày ở đâu tao qua”. Thấy vậy, anh S nói: “Nhà tao ở T, tao chờ mày đến”. Mặc dù được chị LA can ngăn, đồng thời nhờ anh Lê Đình T và anh Lý HA đến can ngăn nhưng anh S không nghe. Anh S cũng chủ động ra khu chợ Mơ đợi M, khi anh S gặp M đánh (theo các bị cáo dùng dao chém) M trước, M tránh được và dùng dao mang sẵn đâm anh S dẫn đến tử vong. Mặt khác, sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn lẫn hối cải nên cả 05 bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; M, H, M Hùng bồi thường khắc phục một phần hậu quả được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51; ngoài ra H, M Hùng được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Trên cơ sở đánh

giá tính chất, hành vi, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M: Tử hình là quá nghiêm khắc; đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh H 12 năm tù; Đinh Văn H 09 năm tù; Đinh Phú Đ 03 năm tù; Lê Tuấn H 01 năm 06 tháng tù là phù hợp.

[5]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

5.1. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc M: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình; đồng thời nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội cũng một phần xuất phát từ người bị hại như nhận định tại Mục [4]. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, ngày 16/9/2020 và ngày 19/01/2021, đại diện người bị hại là bà Lê Thị N(mẹ anh S) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho M, xác nhận M đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm,...đây là tình tiết giảm nhẹ mới và tiếp tục được áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét nguyên nhân, tính chất, vị trí, vai trò, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm một phần hình phạt đối với Nguyễn Quốc M, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, nên được chấp nhận.

5.2. Đối với Nguyễn Mạnh H: Tại cấp phúc thẩm, bà Lê Thị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H, H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, đã nộp án phí sơ thẩm, có ông là Nguyễn Dũng được tặng Huân chương kháng chiến...đây là tình tiết giảm nhẹ mới và tiếp tục được áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ H được cấp sơ thẩm áp dụng, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Tuy nhiên, xét bị cáo H có vai trò tích cực trong vụ án, giữa H và anh S không có mâu thuẫn gì, chủ động chuẩn bị sẵn hung khí mang theo, sau khi anh S bị M đâm thì tiếp tục truy đuổi, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nhân thân xấu. Xét thấy, hành vi Giết người của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, cấp sơ thẩm xử phạt khởi điểm khung hình phạt đối với bị cáo H là thỏa đáng. Do vậy, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Mạnh H. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

5.3. Đối với Đinh Văn H: Tại cấp phúc thẩm, bà Lê Thị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hùng, Hùng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, đã nộp án phí sơ thẩm,...đây là tình tiết giảm nhẹ mới và tiếp tục được áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ được cấp sơ thẩm áp dụng, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên. Xét thấy, bị cáo H phạm tội Giết người với vai trò đồng phạm giúp sức, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt đối với Đinh Văn H thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, nên được chấp nhận.

5.4. *Đối với Đinh Phú Đ*: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nhân thân xấu, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Đinh Phú Đ, cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5.5. *Đối với Lê Tuấn H*: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo nhận tội được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo thay đổi kháng cáo kêu oan, sau đó thừa nhận hành vi của mình, nếu được hưởng án treo sẽ không kêu oan nữa. Xét thấy, quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Lê Tuấn H đều thừa nhận trước đó không biết việc M đánh nhau, sau đó trên xe ô tô, bị cáo có nghe M nói người bị M đâm đã tử vong nhưng bị cáo vẫn tiếp tục chở M với H đi trốn, sáng hôm sau Công an hỏi bị cáo là chở M đến đâu, có nói và chỉ địa điểm cuối cùng mà bị cáo chở M đến. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Che giấu tội phạm” là đúng pháp luật, không oan. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T,H không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nhân thân rất xấu, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Lê Tuấn H, cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[6]. *Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[7]. *Về Quyết định khác*: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc M và bị cáo Đinh Văn H; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H, bị cáo Đinh Phú Đ và bị cáo Lê Tuấn H.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc M và bị cáo Đinh Văn H; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H, bị cáo Đinh Phú Đ và bị cáo Lê Tuấn H.

2. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 347/2020/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, về phần hình phạt đối với bị cáo

Nguyễn Quốc M và bị cáo Đinh Văn H.

2.1. Áp dụng Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M: Tù Chung thân, về tội: “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/9/2018.

2.2. Áp dụng Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H: 12 (mười hai) năm tù, về tội: “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/9/2019.

2.3. Áp dụng Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/01/2020.

2.4. Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Phú Đ: 03(ba) năm tù, về tội: “Che giấu tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt tù.

2.5. Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn H: 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Che giấu tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh H, bị cáo Lê Tuấn H, bị cáo Đinh Phú Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Nguyễn Quốc M và bị cáo Đinh Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND t.p Hà Nội;
- Cục THADS t.p Hà Nội;
- Trại tạm giam số 01- Công an t.p Hà Nội;
- Bị cáo M, H, Văn Hùng (qua Trại tạm giam);
- Bị cáo Đ, T,H (theo địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đặng Đình Lực

